

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh và ông Trần Xuân Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1991 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Hoàng Thị H; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L và 02 con.

Tiền án: Ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/7/2023, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 31/3/2022.

Tiền sự, nhân thân Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH T2; Địa chỉ: Xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Bá T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phố N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- Anh Vì Văn N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thùy L1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị Thu L2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Hoàng Nghĩa H1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/08/2023, Nguyễn Hữu Q lên mạng xã hội đăng nhập vào tài khoản facebook “Quyết Tiến” nhắn tin đến tài khoản “Tiện Ích X Toàn Quốc 5” là tài khoản facebook của của Lê Bá T1, sinh năm 1993, địa chỉ Phố N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua tiền giả. Lê Bá T1 cho Q số điện thoại kết bạn với Z “Hùng Anh” để nói chuyện. Qua trao đổi Lê Bá T1 thống nhất tỷ lệ mua bán 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền thật thì mua được 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000đ, nếu mua nhiều thì giá rẻ hơn, Nguyễn Hữu Q đồng ý và đặt mua 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền thật lấy 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền Việt Nam giả và hẹn gặp nhau tại Hà Nội để giao dịch.

Trưa ngày 25/08/2023, Nguyễn Hữu Q đón xe khách từ Nghệ An ra Hà Nội. Trên đường đi, Q nhắn tin cho Lê Bá T1 và thống nhất sẽ mua 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền Việt Nam giả với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền thật. Khoảng 20h cùng ngày Vì Văn N, sinh năm 2003, trú tại H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang đi xe máy đến hỏi: “Chờ lấy hàng phải không?”, Q trả lời: “Phải”. N giao cho Q 01 (một) túi nilong màu đen, Q mở kiểm tra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ được kẹp trong tờ giấy nhưng không kiểm đếm. Nguyễn Hữu Q sử dụng tài khoản 1040044010 ngân hàng V mang tên NGUYEN HUU QUYET chuyển khoản đến số tài khoản 0834222333

ngân hàng V mang tên NGUYEN THUY LINH số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) rồi đón xe khách về Nghệ An.

Khoảng 3 giờ sáng ngày 26/08/2023, Nguyễn Hữu Q về đến thành phố V, tỉnh Nghệ An lưu hành trót lọt được 04 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng tại các địa điểm như sau:

Dùng 01 tờ tiền giả trả tiền đi xe ôm tại trạm chờ xe bus từ BigC V đến Ga V được nhận lại 440.000 đồng tiền thật; 01 tờ tiền giả trả tiền ăn sáng tại Quán bún gần Ga V nhận lại 460.000 đồng tiền thật; 01 tờ tiền giả trả tiền xe taxi từ Ga V đến vườn hoa C, thành phố V nhận lại 450.000 đồng tiền thật; 01 tờ tiền giả để trả tiền đi xe ôm từ vườn hoa C, thành phố V đến chợ V1 nhưng bị người lái xe ôm phát hiện nên đã vứt bỏ; 01 tờ tiền giả để đi xe ôm từ Chợ V1 về nhà tại xóm T, huyện N, tỉnh Nghệ An nhận lại 440.000 đồng tiền thật.

Khoảng 06 giờ ngày 26/08/2023, Nguyễn Hữu Q mở kiểm tra thấy chỉ còn 15 (*Mười lăm*) tờ tiền Việt Nam giả loại 500.000đ. Sau đó, Q gọi điện cho Lê Bá T1 qua Z “Hùng Anh” để phản ánh việc thiếu tiền và chất liệu tiền xấu nhưng người này không trả lời. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu Q đến Công ty T2 có trụ sở tại xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An để lái xe chở sắt thép, xi măng đi giao cho khách. Sau khi giao hàng, Q đã nhận tổng số tiền 12.270.000đ từ khách hàng để nộp lại cho công ty, Nguyễn Hữu Q đã trộn 15 (*Mười lăm*) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng vào số tiền thật mà Quyết thu của khách rồi nộp cho chị Nguyễn Thị Thu L2 (là Kế toán của công ty) nhưng chị L2 phát hiện trong số tiền trên có 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền giả nên đã trả lại cho Q. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Hữu Q đã lấy 7.500.000đ tiền thật đã rút ra trước đó nộp cho chị L2 rồi tự nguyện giao nộp số tiền giả 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 330/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 31/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “15 (*mười lăm*) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) có mã số hiệu GJ16074186 ký hiệu từ A1 đến A15 là tiền giả”.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “Lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52

để quyết định hình phạt chính đối với bị cáo từ 06 đến 07 năm tù, miễn hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q không tranh luận gì về tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng, lời nói sau cùng trước khi nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bởi vậy các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được Hội đồng xét xử sử dụng để đánh giá giải quyết vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, kết luận giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận:

Ngày 26/8/2023, tại Công ty TNHH T2 thuộc xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Hữu Q có hành vi dùng 15 (*Mười lăm*) tờ tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đều có mã số hiệu GJ16074186 trộn lẫn vào số tiền thật của khách hàng để nộp cho kế toán Công ty TNHH T2 thì bị phát hiện. Hành vi bị cáo đã thực hiện và tổng số tiền giả bị cáo đã trộn lẫn vào số tiền thật đã cấu thành tội: Lưu hành tiền giả, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự. Vậy nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đối với bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng nhằm mục đích vụ lợi đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ bởi vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng

xã hội một thời gian là điều cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án một lần chưa được đương nhiên xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi bị phát giác hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức đầu khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng.

[5] Hình phạt bổ sung: Tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày không có tài sản nào tạo lập từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[6] Đối với Lê Bá T1, sinh năm 1993, trú tại Phố N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vì Văn N, sinh năm 2003, trú tại H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang và Nguyễn Thùy L1, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra hành vi hành vi phạm tội và quyền, nghĩa vụ của họ bằng một vụ án độc lập đến nay chưa đưa ra xét xử nên trách nhiệm hình sự, quyền và nghĩa vụ của họ được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Quảng Ninh xử lý trong vụ án nói trên.

[7] Đối với số tiền thật bị cáo thu lợi bất chính bằng việc lưu hành trót lọt 04 tờ tiền giả lẽ ra phải truy thu sung ngân sách Nhà nước, tuy nhiên không xác định được các bị hại duy chỉ có lời khai thừa nhận của bị cáo nên chưa đủ căn cứ để truy thu số tiền nói trên.

[8] Trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T2 Dũng L3 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy 15 (*Mười lăm*) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ, sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội: Lưu hành tiền giả.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy các vỏ bao niêm phong và 15 (Mười lăm) tờ tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 500.000đ có mã số ký hiệu GJ 16074186; Sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro màu xanh đã qua sử dụng (Đặc điểm, tình trạng, số lượng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa cán bộ Cơ quan An ninh Điều tra —Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan An ninh điều tra, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lam